

Bản án số: 93/2022/HS-ST

Ngày: 19-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

*Thẩm phán:* Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Thị Luyến.

Ông Cà Văn Minh.

Ông Lê Quang Nhuận.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số: 51/TB- TA ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Giàng A S (tên gọi khác: Không)**, sinh ngày 28/02/2002, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A T, sinh năm 1979 và con bà Ly Thị X, sinh năm 1982; bị cáo chung sống như vợ chồng với Mùa Thị D, sinh năm 2000 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/4/2022, bị tạm giam từ ngày 14/4/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Giàng A T (tên gọi khác: Không)**, sinh ngày 16/7/1996, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Chông T, sinh năm 1951 (Đã chết) và con bà Vừ Thị D, sinh năm 1955; bị cáo chung sống như vợ chồng với Và Thị D, sinh năm 2004; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh

năm 2021; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/4/2022, bị tạm giam từ ngày 14/4/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Ly A M (tên gọi khác: Không)**, sinh ngày 17/6/2002, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ly A T, sinh năm 1980 và con bà Giàng T O, sinh năm 1981; bị cáo chung sống như vợ chồng với Sùng Thị C, sinh năm 2007 và có 01 người con, sinh năm 2021; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/4/2022, bị tạm giam từ ngày 14/4/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. Ly A K (tên gọi khác: Không)**, sinh ngày 10/10/2000, tại xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ly A C, sinh năm 1977 và con bà Vừ Thị C, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/4/2022, bị tạm giam từ ngày 14/4/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A S*: Ông Nguyễn Trần D, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A T*: Bà Lò Thị X, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Ly A M*: Ông Nguyễn Quang K, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Ly A K*: Bà Nguyễn Thị Kim N, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Sùng Thị C, sinh 07/01/2007. Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

*Người đại diện hợp pháp của Sùng Thị C*: Ông Ly A T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bà Và Thị D, sinh 19/11/2004. Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

*Người đại diện hợp pháp của Và Thị D: Ông Và A K, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 5 đến ngày 7/4/2022 Giàng A K sinh năm 2000, cư trú tại Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã thỏa thuận thuê Giàng A S, Giàng A T, Ly A M, Ly A K vận chuyển ma túy từ Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến bến xe thành phố L. Khoảng 16 giờ ngày 07/4/2022, Giàng A S đi bộ, Giàng A T đi xe máy biển kiểm soát 27B2-261.31; Ly A M đi xe máy biển kiểm soát 27B2-278.75; Ly A K đi bộ đến nhà Giàng A K. Gặp nhau K nói cho S, T, M, K biết K có 04 ba lô trong mỗi ba lô đựng từ 20 đến 30 bánh Heroine thuê S, T, M, K vận chuyển đến thành phố L tiền công là 160.000.000 đồng/01 người; vận chuyển ma túy đi vòng xuống Hà Nội rồi bắt xe lên thành phố L, K đưa cho S, T, M, K mỗi người 3.000.000 đồng để mua vé xe và trả tiền ăn dọc đường. S nói để S gọi xe khách đón ở chợ P. K dẫn S, T, M, K xuống nhà Và Thị B là chị dâu của K, ngay gần nhà K để nhận Heroine. Đến nhà B không có ai ở nhà, K giao cho S, T, M, K mỗi người 01 ba lô đựng Heroine, Giàng A T dùng xe máy của Trừ chở Giàng A S cùng ba lô Heroine của S và T; Ly A M dùng xe máy của M chở Ly A K cùng ba lô Heroine của M và K đến chợ P chờ xe khách, T gọi điện nhờ K mang xe máy về cho T, M nhờ Ly A T là anh trai của K đang chơi điện tử ở quán gần đó mang xe máy về cho M. Sau đó xe khách của nhà xe T biển kiểm soát 27F - 000.22 đến đón S, T, M, K lần lượt xách ba lô Heroine đưa cho Cà Văn B là phụ xe dán tem hành lý vào ba lô cụ thể số tem hành lý ba lô của S là 482, T là 472, K là 492, M là 462 cất vào cốp xe, bốn người cùng lên xe nằm tại tầng 02 phía cuối xe. Dán tem hành lý xong B đưa 04 cuống tem hành lý cho S cầm, khoảng 21 giờ cùng ngày xe ô tô khách đi đến thị trấn T, huyện G gặp tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên dừng xe kiểm tra, phát hiện thu giữ 04 ba lô Heroine cất trong cốp xe khách gồm: Giàng A S số tem hành lý là 482 bên trong có 26 bánh Heroine, tổng khối lượng 8.636,5 gam; Giàng A T số tem hành lý là 472 bên trong có 30 bánh Heroine, tổng khối lượng 9.964,2 gam; Ly A M số tem hành lý là 462 bên trong có 29 bánh Heroine, tổng khối lượng 9.812,1 gam; Ly A K số tem hành lý là 492 bên trong có 30 bánh Heroine, tổng khối lượng 9.998,6 gam. Giàng A K bỏ trốn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định truy nã.

Bị cáo Giàng A T đã dùng xe máy chở Giàng A S cùng 02 chiếc ba lô của T và S có 56 bánh Heroine, nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy là 18.600,7 gam; bị cáo Ly A M đã dùng xe máy chở Ly A K cùng 02 chiếc ba lô của M và K có 59 bánh Heroine, nên M phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy là 19.810,7 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 558/KL-KTHS ngày 25/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Mẫu tiền của Giàng A S gồm: 26 (Hai mươi sáu) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) có số mã hiệu: (danh sách cụ thể có phụ lục kèm theo) là tiền thật.

- Mẫu tiền của Giàng A T gồm: 25 (Hai mươi năm) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) có số mã hiệu: (danh sách cụ thể có phụ lục kèm theo) là tiền thật.

- Mẫu tiền của Ly A M gồm: 28 (Hai mươi tám) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) có số mã hiệu: (danh sách cụ thể có phụ lục kèm theo) là tiền thật.

- Mẫu tiền của Ly A K gồm: 26 (Hai mươi sáu) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) có số mã hiệu: (danh sách cụ thể có phụ lục kèm theo) là tiền thật.

Tại bản Kết luận giám định số: 575/KL-KTHS ngày 27/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng 26 (hai sáu) bánh chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng A S là 8.636,5 gam.

- Khối lượng 30 (ba mươi) bánh chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng A T là 9.964,2 gam.

- Khối lượng 29 (hai chín) bánh chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Ly A M là 9.812,1 gam.

- Khối lượng 30 (ba mươi) bánh chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Ly A K là 9.998,6 gam.

- 115 (một trăm mười lăm) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A S, Giàng A T, Ly A M, Ly A K gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 62/CT-VKS-P1 ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Giàng A S, Giàng A T, Ly A M, Ly A K để xét xử về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Giàng A S, Giàng A T, Ly A M, Ly A K đều phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Xử phạt các bị cáo Giàng A S, Giàng A T, Ly A M, Ly A K tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng A S, Giàng A T, Ly A M, Ly A K.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không tranh với luận tội của Kiểm sát viên, không bổ sung thêm gì với bản bào chữa của những người bào chữa, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, mặt khác số ma túy đã kịp thời bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội, các bị cáo Giàng A S, Giàng A T, Ly A M, Ly A K là người giúp sức cho Giàng A K. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều chưa bị xét xử về một tội danh nào khác, chưa bị xử lý hành chính nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng A S, Giàng A T, Ly A M, Ly A K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo đều khai nhận: Do biết việc vận chuyển ma túy được hứa trả công cao. Từ ngày 5 đến ngày 7/4/2022 Giàng A S, Giàng A T, Ly A M, Ly A K được Giàng A K thuê vận chuyển ma túy từ Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến bến xe thành phố L. Khoảng 16 giờ ngày 07/4/2022, Giàng A S đi bộ,

Giàng A T đi xe máy biển kiểm soát 27B2-261.31; Ly A M đi xe máy biển kiểm soát 27B2-278.75; Ly A K đi bộ đến nhà Giàng A K. Gặp nhau K nói cho S, T, K, M biết K có 04 ba lô trong mỗi ba lô đựng từ 20 đến 30 bánh Heroine thuê S, T, M, K vận chuyển đến thành phố L tiền công là 160.000.000 đồng/01 người; vận chuyển ma túy đi vòng xuống Hà Nội rồi bắt xe lên thành phố L, K đưa cho S, T, M, K mỗi người 3.000.000 đồng để mua vé xe và trả tiền ăn dọc đường. S nói để S gọi xe khách đón ở chợ P huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Khuya dẫn S, T, M, K xuống nhà Và Thị B là chị dâu của K, ngay gần nhà K để nhận Heroine. Đến nhà B không có ai ở nhà, K giao cho S, T, M, K mỗi người 01 ba lô đựng Heroine, Giàng A T dùng xe máy của T chở Giàng A S cùng ba lô Heroine của S và T; Ly A M dùng xe máy của M chở Ly A K cùng ba lô Heroine của M và K đến chợ P chờ xe khách, T gọi điện nhờ K mang xe máy về cho T, M nhờ Ly A T là anh trai của K đang chơi điện tử ở quán gần đó mang xe máy về cho M. Sau đó xe khách của nhà xe T biển kiểm soát 27F - 000.22 đến đón S, T, M, K lần lượt xách ba lô Heroine đưa cho Cà Văn B là phụ xe dán tem hành lý vào ba lô cụ thể số tem hành lý ba lô của S là 482, T là 472, K là 492, M là 462 cất vào cốp xe, bốn người cùng lên xe nằm tại tầng 02 phía cuối xe. Dán tem hành lý xong B đưa 04 cuống tem hành lý cho S cầm, khoảng 21 giờ cùng ngày xe ô tô khách đi đến thị trấn T, huyện G gặp tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên dừng xe kiểm tra, phát hiện thu giữ 04 ba lô Heroine cất trong cốp xe khách gồm: Giàng A S số tem hành lý là 482 bên trong có 26 bánh Heroine, tổng khối lượng 8.636,5 gam; Giàng A T số tem hành lý là 472 bên trong có 30 bánh Heroine, tổng khối lượng 9.964,2 gam; Ly A M số tem hành lý là 462 bên trong có 29 bánh Heroine, tổng khối lượng 9.812,1 gam; Ly A K số tem hành lý là 492 bên trong có 30 bánh Heroine, tổng khối lượng 9.998,6 gam. Giàng A K bỏ trốn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định truy nã.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận hành vi đó của các bị cáo Giàng A S, Giàng A T, Ly A M, Ly A K đều đã phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

#### *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi Giàng A T dùng xe máy của T chở Giàng A S cùng ba lô Heroine của S và T cùng với hành vi Ly A M dùng xe máy của M chở Ly A K cùng ba lô Heroine của M và K nên Giàng A T, Ly A M phải chịu trách nhiệm về tổng khối lượng cả hai ba lô Heroine đã vận chuyển. Cụ thể:

Giàng A T phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng 56 bánh Heroine = 18.600,7 gam. Ly A M phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng 59 bánh Heroine = 19.810,7 gam. Giàng A S phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng 26 bánh Heroine = 8.636,6 gam. Ly A K phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng 30 bánh Heroine = 9.998,6 gam.

Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

**[2]** Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng, Giàng A K là người khởi sự, các bị cáo Giàng A S, Giàng A T, Ly A M, Ly A K là người thực hành và cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

Do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

**[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:**

Các bị cáo Giàng A S, Giàng A T, Ly A M, Ly A K đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo ngoài lần phạm tội này đều chưa bị xét xử về tội danh nào khác, các bị cáo đều nhất thời phạm tội và nghe theo sự rủ rê lôi kéo của Giàng A K, do vậy cần xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy; căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ các bị cáo Giàng A S, Giàng A T, Ly A M, Ly A K ra khỏi đời sống xã hội, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

Về đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên đối với đề nghị về xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Giàng A S, Giàng A T, Ly A M, Ly A K, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải, song tổng khối lượng ma túy mà các bị cáo tham gia vận chuyển là đặc biệt lớn

(115 bánh Heroine có tổng khối lượng là 38.411,4 gam Heroine) và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội; do đó Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận.

#### **[4] Về hình phạt bổ sung:**

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015:

*“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Do vậy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

**[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[6] Về vật chứng vụ án:** Theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của các bị cáo cần xử lý như sau:

- Số ma túy 38.259,4 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định, 01 ba lô màu đen, 04 chiếc ba lô dùng để đựng ma túy, 04 tem hành lý, 01 tờ cáp ghi số điện thoại của nhà xe T, giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Giàng A T là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho các bị cáo căn cước công dân và điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Điện thoại di động các bị cáo dùng làm phương tiện để phạm tội và số tiền 10.300.000 đồng là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Trả lại cho Ly A M số tiền 200.000 đồng.

- Chiếc xe máy của bị cáo Ly A K và Giàng A T dùng để đi vận chuyển ma túy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên đó là tài sản chung của các bị cáo và người mà các bị cáo đang sinh sống như vợ chồng và đó là tài sản có giá trị của họ nên cần trả lại cho họ ½ giá trị tài sản.

**[7] Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Giàng A S, Giàng A T, Ly A M, Ly A K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên do các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều



kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng A S, Giàng A T, Ly A M, Ly A K.

**[8] Về các vấn đề khác:**

Đối với người sẽ nhận 115 bánh Heroine tại bến xe khách thành phố L, do Giàng A K không nói cho các bị cáo biết tên, tuổi địa chỉ. Quá trình điều tra không đủ điều kiện, điều tra xác minh làm rõ nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với Giàng A K cơ quan điều tra đã khởi tố bị can và ra lệnh truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Do vậy Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với hành vi chung sống như vợ chồng của Ly A M với chị Sùng Thị C, sinh 07/01/2007 (không có đăng ký kết hôn) và có 01 con chung sinh năm 2021, hành vi này của Ly A M có dấu hiệu của tội Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đề nghị tách riêng để xử lý bằng vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Giàng A S, Giàng A T, Ly A M, Ly A K đều phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo:

- Xử phạt bị cáo Giàng A S tử hình.
- Xử phạt bị cáo Giàng A T tử hình.
- Xử phạt bị cáo Ly A K tử hình.
- Xử phạt bị cáo Ly A M tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Giàng A S, Giàng A T, Ly A M, Ly A K để đảm bảo thi hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

**\* Tịch thu tiêu hủy:**

- 38.259,4 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định.

- 01 ba lô du lịch màu đen có quai xách, mặt trước ba lô có chữ Ipad, trên ba lô dán tem hành lý số 462 của nhà xe T thu giữ của Ly A M.

- 01 ba lô du lịch màu đen xanh có quai xách, mặt trước ba lô có chữ NIKE since 1964, trên ba lô dán tem hành lý số 472 của nhà xe T thu giữ của Giàng A T.

- 01 ba lô du lịch màu đen xanh có quai xách, mặt trước ba lô có chữ PLOGEAR CONVERSE, trên ba lô dán tem hành lý số 482 của nhà xe T thu giữ của Giàng A S.

- 01 ba lô du lịch màu đen xanh có quai xách, mặt trước ba lô có chữ ipad, trên ba lô dán tem hành lý số 492 của nhà xe T thu giữ của Ly A K.

- 04 tem hành lý số 462, 472, 482, 492 của nhà xe T.

- 01 tờ cáp ghi số điện thoại của nhà xe T, ép Platic, kích thước 5x9cm.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số: 27018653, mang tên Giàng A T, đăng ký xe BKS: 27B2-261.31, thu giữ của Giàng A T.

\* ***Trả lại cho bị cáo Giàng A S:*** 01 căn cước công dân mang tên Giàng A S.

\* ***Trả lại cho bị cáo Giàng A T:*** 01 căn cước công dân mang tên Giàng A T; 01 điện thoại di động màu xanh đen hiệu VIVO, loại máy có màn hình cảm ứng đã qua sử dụng thu giữ của Giàng A T.

\* ***Trả lại cho bị cáo Ly A M:*** 01 căn cước công dân mang tên Ly A M. Số tiền 200.000 đồng; 01 điện thoại di động màu xanh hiệu OPPO, loại máy có màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, thu giữ của Ly A M.

\* ***Trả lại cho bị cáo Ly A K:*** Một chiếc điện thoại di động màu xanh hiệu HUAWEI, loại máy có màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, thu giữ của Ly A K.

\* ***Tịch thu sung ngân sách nhà nước:***

- 01 điện thoại di động màu đen hiệu NOKIA, loại máy có bàn phím bấm đã qua sử dụng, thu giữ của Ly A K.

- 01 điện thoại di động màu xanh nhạ hiệu SAMSUNG, loại máy có màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, thu giữ của Giàng A S.

- ½ giá trị chiếc xe máy, nhãn hiệu YAMAHA (EXCITER), màu sơn đen – xanh, BKS: 27B2-278.75, số khung: RLCUG1210MY060034; số máy: G3M5E-117147, xe đã qua sử dụng, xe không có gương chiếu hậu, thu giữ của Ly A M.

- ½ giá trị chiếc xe máy, nhãn hiệu YAMAHA (EXCITER), màu sơn xanh – đen, BKS: 27B2-261.31, số khung: RLCUG1210MY042093; số máy: G3M5E-067106, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Giàng A T (xe không có chìa khóa điện).

- 01 phong bì niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên, mặt trước phong bì niêm phong in chữ “Hoàn trả mẫu vật giám định 26 (hai mươi sáu) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng vụ Ly A K, theo KLGD số 558/KL-KTHS ngày 25/4/2022”.

- 01 phong bì niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên, mặt trước phong bì niêm phong in chữ “Hoàn trả mẫu vật giám định 25 (hai mươi lăm) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng vụ Giàng A T, theo KLGD số 558/KL-KTHS ngày 25/4/2022”.

- 01 phong bì niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên, mặt trước phong bì niêm phong in chữ “Hoàn trả mẫu vật giám định 28 (hai mươi tám) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng vụ Ly A M, theo KLGD số 558/KL-KTHS ngày 25/4/2022”. Trừ đi số tiền 200.000 đồng đã trả lại cho bị cáo Ly A M, số tiền còn lại tịch thu sung ngân sách là 26 (hai mươi sáu) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng vụ Ly A M.

- 01 phong bì niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên, mặt trước phong bì niêm phong in chữ “Hoàn trả mẫu vật giám định 26 (hai mươi sáu) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng vụ Giàng A S, theo KLGD số 558/KL-KTHS ngày 25/4/2022”.

**\* Trả lại cho Sùng Thị C, sinh ngày 07/01/2007, địa chỉ: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên:**

- ½ giá trị chiếc xe máy, nhãn hiệu YAMAHA (EXCITER), màu sơn đen - xanh, BKS: 27B2-278.75, số khung: RLCUG1210MY060034; số máy: G3M5E-117147, xe đã qua sử dụng, xe không có gương chiếu hậu, thu giữ của Ly A M.

**\* Trả lại cho Và Thị D, sinh ngày 19/11/2004, địa chỉ: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên:**

- ½ giá trị chiếc xe máy, nhãn hiệu YAMAHA (EXCITER), màu sơn xanh - đen, BKS: 27B2-261.31, số khung: RLCUG1210MY042093; số máy: G3M5E-067106, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Giàng A T (xe không có chìa khóa điện).

*(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 23/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng A S, Giàng A T, Ly A M, Ly A K.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/9/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người đại diện hợp pháp của họ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà

Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo bị tuyên án tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I(Tòa án nhân dân tối cao);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Trọng Đoàn**